

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ
của trường Đại học Tây nguyên

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Qui định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1696/2014/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 07 năm 2014 về việc cho phép trường Đại học Tây Nguyên đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 2388/2014/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2014 về việc cho phép trường Đại học Tây Nguyên đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Công nghệ sinh học;

Căn cứ Quyết định số 4895/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc giao cho trường Đại học Tây Nguyên đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khoa học cây trồng;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Qui chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Tây Nguyên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh sau ngày 15/08/2021.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: ULL

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (đăng Website)
- Lưu: VT, ĐT.



TS. Nguyễn Thành Trúc

QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 982/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên*)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ của Trường Đại học Tây Nguyên.

2. Quy chế này được xây dựng trên cơ sở cụ thể hoá các quy định thuộc “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TB-BGDDT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư 18). Những vấn đề không được đề cập trong quy chế này sẽ được thực hiện theo Thông tư 18.

3. Quy chế này áp dụng đối với người học ở trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là Trường).

Điều 2. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo ở trình độ tiến sĩ do Hội đồng Khoa, Viện xây dựng theo quy định hiện hành, trình Hiệu trưởng phê duyệt. Chương trình đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Mỗi chương trình đào tạo phải gắn với một ngành đào tạo theo danh mục cấp IV trình độ tiến sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

b) Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học.

c) Chuẩn đầu ra bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn chương trình đào tạo tiến sĩ.

2. Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.

3. Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

a) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: học tối thiểu 20 tín chỉ, căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu

của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu. Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên xác định số lượng các học phần và khối lượng tín chỉ cần bổ sung (nếu có).

b) Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: ngoài học các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ phải học tối thiểu thêm 30 tín chỉ để đảm bảo nghiên cứu sinh đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

c) Đối với các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ, nghiên cứu sinh phải theo học cùng các lớp đào tạo trình độ tương ứng của Nhà trường hoặc cơ sở đào tạo khác do Nhà trường gửi đến học. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ Nhà trường sẽ tổ chức các lớp dành riêng cho trình độ tiến sĩ.

4. Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn) tiêu luận tổng quan và các chuyên đề.

a) Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ với khối lượng tối đa là 16 tín chỉ, trong đó tiêu luận tổng quan và 03 chuyên đề tiến sĩ do Hiệu trưởng quyết định là những học phần bắt buộc.

b) Người hướng dẫn và Khoa, Viện chuyên môn xác định các chuyên đề phù hợp cho mỗi nghiên cứu sinh. Nghiên cứu sinh tự thực hiện các chuyên đề dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn, không tổ chức giảng dạy các chuyên đề.

5. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

6. Trong trường hợp cụ thể của từng chuyên ngành, Trường Đại học Tây Nguyên khuyến khích sử dụng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 36 Luật giáo dục đại học năm 2012.

Điều 3. Thời gian và hình thức đào tạo

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Tây Nguyên (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh) được thực hiện từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng). Trong đó, bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, ba năm học đối với người có bằng thạc sĩ và đảm bảo hoàn thành khối lượng học tập tối thiểu theo quy định khoản 1, Điều 2 của Quy định này và bảo đảm phần lớn nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian này; mỗi nghiên cứu sinh có một kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nằm trong khung thời gian đào tạo tiêu chuẩn được phê duyệt kèm theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh (theo mẫu tại Phụ lục I).

2. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn

thành các thủ tục trình luận án cho cơ sở đào tạo, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án tại Trường.

3. Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Tây Nguyên được thực hiện theo hình thức chính quy, nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

4. Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần/chuyên đề ở trình độ tiến sĩ được triển khai tại Trường Đại học Tây Nguyên. Trong trường hợp Trường Đại học Tây Nguyên không đào tạo chương trình có học phần cần bổ sung cho nghiên cứu sinh thì gửi nghiên cứu sinh theo học ở cơ sở đào tạo khác đã được phép đào tạo chương trình có học phần này theo thỏa thuận giữa các cơ sở đào tạo.

Điều 4. Tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ phải đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với các học phần, môn học (sau đây gọi chung là học phần) đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ;

2. Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

a) Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

b) Trong thời gian 5 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tối 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành (sau đây gọi chung là tác giả chính);

Điều 5: Tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn có liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi là chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tối 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà sản xuất có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của Nhà trường hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Nhà trường theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại Nhà trường với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

Điều 6: Quyền và trách nhiệm của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ và người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Quyền và trách nhiệm của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ

a) Giảng viên dạy trình độ tiến sĩ thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và các quy định liên quan;

b) Thường xuyên cập nhập kiến thức mới, cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện tư vấn giúp đỡ người học trong học tập, nghiên cứu;

c) Có trách nhiệm phổ biến cho người học đề cương chi tiết, lịch giảng dạy vào giờ lên lớp đầu tiên của học phần;

d) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và nội qui của Nhà trường. Trung thực khách quan, công bằng trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

d) Được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học với điều kiện đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ nơi mình công tác;

e) Được hưởng các chính sách đối với giảng viên trong đào tạo trình độ tiến sĩ theo quy định của Nhà nước và của Nhà trường;

g) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.

2. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có trách nhiệm

- a) Thông qua kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hàng năm của nghiên cứu sinh; hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua;
- b) Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh;
- c) Đề xuất để nghiên cứu sinh được đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường;
- d) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nhà trường.

Chương II TUYỂN SINH

Điều 7. Đôi tượng và điều kiện dự tuyển

1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

- a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;
- b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;
- c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã được công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên; nghiên cứu viên của cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
- d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại phụ lục II của Quy định này còn hiệu lực đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương

bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Nhà trường quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 8. Tuyển sinh và công nhận nghiên cứu sinh

1. Phương thức và thời gian tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển;
- Số lần tuyển sinh trong năm: Một lần hoặc nhiều lần;
- Hình thức tuyển sinh: trực tiếp .

2. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

- a) Đơn xin dự tuyển;
- b) Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với ứng viên tự do);
- c) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);
- d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này và thẩm niêm công tác (nếu có);
- d) Dự thảo đề cương nghiên cứu (theo mẫu)
- e) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển nghiên cứu;
- g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);
- h) Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của Trường Đại học Tây Nguyên.

3. Thông báo tuyển sinh

Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang web của Trường hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trước khi tổ chức xét tuyển ít nhất 30 ngày, trong đó bao gồm những thông tin sau:

- a) Điều kiện dự tuyển;
- b) Danh mục ngành phù hợp được xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;

- c) Danh mục các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu kèm theo danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, số lượng nghiên cứu sinh có thể tiếp nhận theo từng hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu;
- d) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo;
- đ) Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này và thời gian nhận hồ sơ, lệ phí dự tuyển;
- e) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;
- g) Học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh trong quá trình học tập (nếu có);
- h) Các yêu cầu và thông tin cần thiết khác.

4. Tổ chức tuyển sinh

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 34 Luật Giáo dục đại học, Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên quy định như sau:

1. Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh
Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Uỷ viên thường trực và các uỷ viên.
 - a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền;
 - b) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Đào tạo;
 - c) Các ủy viên: Phó trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng hoặc phó Khoa, Viện có ứng viên đăng ký dự tuyển.

Những người có người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

đ) Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

- Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo quy định tại Chương 2 của Quy định này; đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội, chọn được ứng viên có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu, theo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của Trường Đại học Tây Nguyên;

- Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký và các tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Các ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

g) Thành phần ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có: Trưởng ban do ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các uỷ viên.

Trách nhiệm và quyền hạn của ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:

- Nhận và xử lý hồ sơ của ứng viên dự tuyển;
- Lập danh sách trích ngang các ứng viên đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của ứng viên gửi tới khoa chuyên môn;
- Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;
- Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các ứng viên dự tuyển.

Trưởng ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của ban Thư ký.

h) Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh

- Thành phần Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh có ít nhất 5 người đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này. Thành phần mỗi tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh gồm có Trưởng tiểu ban có chức danh Phó giáo sư trở lên, thư ký và các thành viên tiểu ban.

- Nhiệm vụ Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, dự thảo đề cương nghiên cứu, thống nhất tên đề tài luận án và giáo viên hướng dẫn, xếp loại các ứng viên dự tuyển theo mức độ đạt và không đạt, gửi kết quả về ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

2. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

a) Thành viên tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại ứng viên thông qua hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng dự thảo đề cương nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ ứng viên trong hai thư giới thiệu.

b) Ứng viên trình bày dự thảo đề cương nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Có người đủ tiêu chuẩn theo quy định các điểm khoản 1, 2 Điều 5 của Quy chế này đồng ý nhận hướng dẫn.

c) Căn cứ các yêu cầu đánh giá và thang điểm cho từng nội dung theo tiêu chí xét tuyển nghiên cứu sinh, tiểu ban chuyên môn đánh giá, tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên đối với từng ứng viên chuyển về ban thư ký Hội đồng tuyển sinh.

d) Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tổng hợp kết quả xét tuyển xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp của từng chuyên ngành trình Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh xác định danh sách ứng viên trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng chuyên ngành đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt danh sách trúng tuyển nghiên cứu sinh của Trường.

3. Triệu tập ứng viên trúng tuyển

a) Căn cứ danh sách ứng viên trúng tuyển đã được Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên phê duyệt, Phòng Đào tạo gửi giấy báo nhập học đến các ứng viên được tuyển chọn.

b) Sau khi ứng viên đăng ký nhập học chính thức, Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh (Quyết định gồm: tên nghiên cứu sinh, ngành đào tạo, tên đề tài luận án, người hướng dẫn và đồng hướng dẫn, đơn vị chuyên môn quản lý, thời gian đào tạo, kèm theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh).

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 9. Tổ chức hoạt động đào tạo

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ (kể từ khi có quyết định nhập học) được thực hiện trong 04 năm (48 tháng) đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, 03 năm (36 tháng) đối với người có bằng thạc sĩ.

2. Đánh giá các học phần bổ sung và các học phần ở trình độ tiến sĩ:

a) Việc đánh giá các học phần bổ sung và các học phần ở trình độ tiến sĩ được thực hiện theo qui định về đánh giá và tính điểm học phần theo qui chế đào tạo trình độ đại học.

b) Việc đánh giá và chấm điểm các chuyên đề tiến sĩ/tiểu luận tổng quan được thực hiện bằng cách chấm điểm bài trình bày của nghiên cứu sinh. Tiểu ban chấm chuyên đề do Hiệu trưởng quyết định thành lập gồm 03 hoặc 05 người có học vị từ tiến sĩ trở lên và am hiểu sâu sắc các vấn đề được đề cập trong từng chuyên đề và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn. Chuyên đề tiến sĩ/tiểu luận tổng quan phải được nộp về Phòng Đào tạo chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức đánh giá.

3. Nghiên cứu sinh có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu sẽ được thực hiện lại không quá 06 tháng.

4. Nghiên cứu khoa học là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Thay đổi đề tài luận án, giáo viên hướng dẫn, đơn vị chuyên môn và chuyển cơ sở đào tạo

a) Nghiên cứu sinh và người hướng dẫn được đề xuất với Nhà trường về việc thay đổi đề tài luận án, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, thay đổi đơn vị chuyên môn phụ trách và chuyển cơ sở đào tạo. Việc thay đổi phải kèm theo điều chỉnh kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và đảm bảo thời gian đào tạo tuân thủ quy định tại Điều 3 của quy chế này;

b) Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh và cơ sở chuyển đến đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ. Sau khi có sự đồng ý của cơ sở đang đào tạo, thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến tiếp nhận và ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh với thời gian đào tạo là thời gian học tập còn lại theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo trước (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có). Việc công nhận kết quả học tập đã tích lũy và các học phần mà nghiên cứu sinh cần bổ sung (nếu có) do thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến quyết định.

2. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp trường thông qua trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều 9. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày luận án được hội đồng đánh giá tại đơn vị chuyên môn thông qua, cơ sở đào tạo phải tổ chức đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

b) Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng (đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ) và 36 tháng (đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học). Trong thời gian này, nghiên cứu sinh phải theo học tập trung liên tục tại Trường Đại học Tây Nguyên.

c) Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường.

3) Nghiên cứu sinh buộc thôi học trong những trường hợp sau:

- + Đã hết thời gian đào tạo nhưng vẫn chưa trình luận án để bảo vệ.
- + Người hướng dẫn đánh giá “không hoàn thành” học phần luận án tiến sĩ.
- + Vi phạm quy định của Trường ở mức độ buộc thôi học.

4) Quy trình và thủ tục cho nghiên cứu sinh thôi học

Cuối mỗi học kỳ chính, hội đồng Khoa căn cứ quy định tại khoản 3 của Điều này, tiến hành xét và lập danh sách nghiên cứu sinh bị buộc thôi học trình Lãnh đạo trường xem xét.

Căn cứ vào đề xuất của Hội đồng Khoa, Hội đồng khoa học đào tạo tiến hành họp xét thôi học, cảnh báo kết quả học tập đối với học viên.

Căn cứ vào kết quả xét của Hội đồng khoa học đào tạo, Hiệu trưởng ban hành Quyết định buộc thôi học đối với nghiên cứu sinh.

Điều 11. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu

1. Kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh đã tích lũy trong chương trình đào tạo tiến sĩ được bảo lưu, xem xét công nhận, chuyển đổi trong những trường hợp sau:

- a) Nghiên cứu sinh bị thôi học và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành;
- b) Nghiên cứu sinh chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo;
- c) Nghiên cứu sinh đã thôi học, đăng ký dự tuyển lại và được công nhận là nghiên cứu sinh mới của cơ sở đào tạo đã theo học.

2. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của nghiên cứu sinh phải phù hợp với nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo, được thực hiện trên cơ sở của hội đồng chuyên môn. Trường hợp chuyển cơ sở đào tạo hoặc là nghiên cứu sinh mới, việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu tối đa không quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo. Thời hạn bảo lưu không quá 02 năm khi có quyết định bảo lưu

3. Nghiên cứu sinh có đơn đề nghị và đáp ứng các quy định tại khoản 1, 2 của điều này. Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định công nhận bảo lưu và chuyển đổi kết quả học tập.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 60, Điều 61 của Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

2. Làm việc và báo cáo với người hướng dẫn; thực hiện kế hoạch đã được người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn thông qua; định kỳ 6 tháng báo cáo tiến độ và kết quả học tập nghiên cứu cho đơn vị chuyên môn; đề xuất với người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu;

3. Tham gia sinh hoạt khoa học tại đơn vị chuyên môn như một giảng viên trợ giảng, nghiên cứu viên cơ hữu; tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu theo phân công của người hướng dẫn.

4. Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo về liêm chính học thuật, bảo đảm kết quả công bố xuất phát từ nghiên cứu của cá nhân với sự hỗ trợ của người hướng dẫn; ghi nhận trích và trích dẫn đầy đủ tham gia của cá nhân và tổ chức hoặc tổ chức khác (nếu có)

5. Nghiên cứu sinh được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án;

6. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của đơn vị chuyên môn

Đơn vị chuyên môn có quyền và trách nhiệm sau:

1. Đề xuất người hướng dẫn nghiên cứu sinh có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án;

2. Xem xét và thông qua Hội đồng Khoa, Viện hoặc cấp tương đương trước khi trình Hiệu trưởng quyết định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; các chuyên đề tiến sĩ; kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh;

3. Quy định lịch báo cáo định kỳ hai lần một năm để nghiên cứu sinh báo cáo kết quả học tập và nghiên cứu; trao đổi với tập thể hướng dẫn để nắm tình hình học tập, tiến độ nghiên cứu, kết quả đào tạo nộp về phòng Đào tạo để phòng Đào tạo báo cáo Hiệu trưởng quyết định việc tiếp tục học tập và nghiên cứu đối với từng nghiên cứu sinh;

4. Đề nghị Hiệu trưởng quyết định việc điều chỉnh đề tài luận án, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo của nghiên cứu sinh;

5. Tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh tại đơn vị chuyên môn, xem xét thông qua hoặc hoãn lại việc đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp Trường trên cơ sở đánh giá của Hội đồng đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn;

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền khác theo quy định và phân công của Hiệu trưởng.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 14. Đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn

1. Việc đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn được tổ chức khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ những yêu cầu sau:

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ quy định tại các khoản 3, 4 Điều 3 của Quy định này;

b) Có bản thảo luận án tiến sĩ được được người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất được đánh giá ở đơn vị chuyên môn;

c) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các

nha xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tối 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nha xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;

d) Yêu cầu tại điểm c khoản này có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế.

2. Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn

Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn và đảm bảo những yêu cầu sau:

a) Hội đồng tối thiểu 05 thành viên, trong đó số thành viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư không quá 02 người; số thành viên ngoài Trường tối thiểu là 02 người;

b) Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, các ủy viên phản biện và ủy viên khác;

c) Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu thành viên Hội đồng phải đáp ứng quy định đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 4 của Quy định này;

d) Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng.

e) Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể được mời tham gia hội đồng đánh giá với tư cách là ủy viên.

3. Hội đồng phải bỏ phiếu và quyết nghị tán thành hoặc không tán thành luận án; yêu cầu nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung nếu cần thiết trong trường hợp thông qua; kiến nghị hoặc không kiến nghị tổ chức đánh giá luận án cấp Trường.

4. Sau khi luận án được thông qua Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn tán thành, nghiên cứu sinh phải hoàn thiện luận án để tiến hành lấy ý kiến của phản biện độc lập.

Điều 15. Phản biện độc lập luận án

1. Phản biện độc lập là quy trình bắt buộc trước khi luận án của nghiên cứu sinh được đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường. Chậm nhất 06 tháng tính từ thời điểm nghiên cứu sinh nộp đầy đủ các hồ sơ để phản biện độc lập, Nhà trường phải hoàn thành quy trình phản biện độc lập cho nghiên cứu sinh; riêng trường hợp lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai thì thời gian được kéo dài thêm tối đa là 03 tháng.

2. Luận án của nghiên cứu sinh được gửi lấy ý kiến phản biện của 02 nhà khoa học hoặc chuyên gia không phải là cán bộ của trường Đại học Tây Nguyên, có chuyên môn

phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án; có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ; đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) 02 phản biện độc lập thuộc 02 cơ quan công tác khác nhau ngoài Trường Đại học Tây Nguyên. Với người đã nghỉ hưu, cơ quan công tác được tính là đơn vị ban hành Quyết định cho nghỉ hưu;
- b) Không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh hoặc tập thể hướng dẫn;
- c) Không cùng cơ quan công tác với nghiên cứu sinh hoặc tập thể hướng dẫn;
- d) Không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ nghiên cứu sinh và người hướng dẫn trong quá trình hoàn thiện luận án.

3. Việc phản biện độc lập phải đảm bảo khách quan và minh bạch. Ý kiến kết luận của người biện độc lập với luận án phải ghi rõ là đồng ý hay không đồng ý về chuyên môn. Luận án được xác định là đạt quy trình phản biện độc lập khi được 02 người phản biện độc lập đồng ý. Nếu có 01 người phản biện độc lập không đồng ý, Nhà trường gửi luận án để lấy ý kiến của thêm 01 người phản biện độc lập khác căn cứ làm quyết định. Trong trường hợp 02 người phản biện độc lập không đồng ý về chất lượng chuyên môn của luận án, nhà trường yêu cầu nghiên cứu sinh và người hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung luận án và triển khai quy trình lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai. Không thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ 3.

4. Quy trình lấy ý kiến phản biện độc lập

4.1. Hồ sơ gửi phản biện độc lập

- a) Luận án tiến sĩ đã xoá thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và cơ sở đào tạo;
- b) Tóm tắt luận án đã xoá thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và cơ sở đào tạo;
- c) Bản sao các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh đã xoá thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và cơ sở đào tạo;
- d) Công văn, thư mời và giấy tờ liên quan khác.

4.2. Xử lý kết quả phản biện độc lập luận án

- a) Trường hợp cả 02 phản biện độc lập tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;
- b) Nếu 01 trong 02 phản biện độc lập không tán thành luận án, luận án phải được gửi xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba. Trường hợp phản biện độc lập thứ ba tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;
- c) Nếu cả 02 phản biện độc lập không tán thành luận án, hoặc phản biện độc lập thứ ba không tán thành (khi phải lấy ý kiến phản biện độc lập thứ ba) nhà trường yêu

cầu nghiên cứu sinh và người hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung luận án và triển khai quy trình lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai.

5. Cho đến khi có quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của nhà trường; Thông tin về người phản biện độc lập được giữ kín đối với nghiên cứu sinh và người hướng dẫn. Người phản biện độc lập không tiếp xúc hoặc yêu cầu nghiên cứu sinh cung cấp thông tin, giải trình ý kiến phản biện. Mọi liên hệ với người phản biện trong quá trình phản biện độc lập thuộc trách nhiệm của Nhà trường. Những ý kiến giải trình của nghiên cứu sinh được gửi về Trường và trình bày tại buổi bảo vệ luận án.

6. Ngay sau khi có quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, danh sách phản biện độc lập phải được in trên trang bìa phụ của quyển luận án và bản tóm tắt luận án.

7. Nhà trường yêu cầu phản biện độc lập gửi nhận xét luận án trong thời hạn theo thư mời phản biện (30 ngày). Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn, nếu không nhận được bản nhận xét luận án, Nhà trường có thể mời phản biện độc lập khác thay thế.

Điều 16. Đánh giá luận án cấp Trường

1. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ để được đề xuất được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường Đại học Tây Nguyên:

a) Là báo cáo khoa học tổng hợp kết quả học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh, thể hiện nghiên cứu sinh có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới có giá trị làm tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất ý tưởng, giải pháp mới giải quyết các vấn đề đang đặt ra của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất những ý tưởng, giải pháp mới giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở lĩnh vực nghiên cứu trong những hoàn cảnh cụ thể;

b) Đạt quy trình phản biện độc lập;

c) Tuân thủ quy định của Nhà trường về hình thức trình bày, kiểm soát đạo văn và những tiêu chuẩn về liêm chính học thuật; minh bạch nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu chung của nghiên cứu sinh và của những tác giả khác (nếu có) và thực hiện đúng các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

d) Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự hoặc kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường và đảm bảo những yêu cầu sau:

a) Hội đồng tối thiểu 05 thành viên, trong đó số thành viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư không quá 02 người; số thành viên ngoài Trường tối thiểu là 02 người;

b) Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, các ủy viên phản biện và ủy viên khác; chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với đề tài luận

án của nghiên cứu sinh, là giảng viên hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo; các phản biện trong đó có 01 phản biện là người của cơ sở đào tạo và 01 phản biện là người ngoài cơ sở đào tạo; phản biện không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong những công bố có liên quan đến đề tài luận án; đại diện tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể được mời tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên;

c) Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu thành viên Hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính quy định tại Điều 5 trừ thư ký hội đồng phải đáp ứng quy định đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 4 của Quy chế này;

d) Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng.

3. Trong thời gian 03 tháng kể từ khi luận án của nghiên cứu sinh đạt quy trình phản biện độc lập, Nhà trường phải tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án. Việc tổ chức đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh đảm bảo những yêu cầu sau:

a) Thời gian, địa điểm tổ chức buổi đánh giá luận án, tóm tắt luận án được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường (trừ những trường hợp đánh giá luận án theo chế độ mật)

b) Không tổ chức đánh giá luận án khi thành viên hội đồng có mặt dưới 05 người, hoặc vắng mặt quá 01 người;

c) Trường hợp tổ chức đánh giá luận án trực tuyến phải đảm bảo ít nhất 03 thành viên Hội đồng có mặt trực tiếp cùng nghiên cứu sinh; trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ giáo dục và Đào tạo;

d) Mọi thủ tục chuẩn bị tổ chức buổi đánh giá luận án do Phòng đào tạo và khoa chuyên môn thực hiện; nghiên cứu sinh và người hướng dẫn không tiếp xúc hoặc liên hệ với các thành viên Hội đồng trước buổi đánh giá luận án;

4. Hội đồng phải bỏ phiếu và quyết nghị thông qua hoặc không thông qua luận án; yêu cầu nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung nếu cần thiết trong trường hợp thông qua; kiến nghị hoặc không kiến nghị tổ chức đánh giá luận án lại trong trường hợp không thông qua. Luận án được thông qua nếu không có hoặc chỉ có 01 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá không đồng ý về chuyên môn. Diễn biến của buổi đánh giá luận án được ghi biên bản; trong trường hợp tổ chức trực tuyến phải ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại Phòng Đào tạo.

5. Quy định cụ thể về việc đánh giá luận án cấp Trường:

a) Điều kiện để nghiên cứu sinh đánh giá luận án cấp Trường:

- Luận án của nghiên cứu sinh được Hội đồng đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn đề nghị đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

- Luận án của nghiên cứu sinh được các phản biện độc lập quy định tại Điều 15 của quy định này tán thành;

- Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự hoặc kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

b) Hồ sơ đánh giá luận án tại cơ sở đào tạo gồm:

- Toàn văn luận án;
- Tóm tắt luận án;
- Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
- Văn bản đồng ý của các đồng tác giả quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 14 Quy định này (nếu có);
- Văn bản của đơn vị chuyên môn đề nghị cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;
- Bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;
- Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);
- Những tài liệu khác theo quy định của Trường Đại học Tây Nguyên.

Điều 17. Đánh giá luận án theo chế độ mật

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì Hiệu trưởng phải xác định tính chất mật của đề tài ngay sau khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo căn cứ xác định tính chất mật của đề tài và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về các quy định bảo mật trong quá trình tổ chức đào tạo, nghiên cứu, thực hiện luận án, tổ chức đánh giá luận án, quản lý hồ sơ và tài liệu liên quan theo quy chế bảo mật của Nhà nước.

3. Nghiên cứu sinh thực hiện những luận án được xác định là mật phải đáp ứng những yêu cầu chung đối với nghiên cứu sinh, riêng đối với các yêu cầu tại điểm c, điểm d tại khoản 1 Điều 14 của quy định này có thể thay thế bằng những báo cáo nội bộ có giá trị về khoa học và thực tiễn của lĩnh vực nghiên cứu được Nhà trường xác nhận.

Điều 18. Đánh giá lại luận án tại cơ sở đào tạo

1. Trong trường hợp luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua ở buổi bảo vệ lần thứ nhất nhưng được Hội đồng kiến nghị cho phép bảo vệ lại, chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm tổ chức đánh giá luận án lần thứ nhất, Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án lần thứ hai.

2. Không tổ chức đánh giá lại luận án khi không có kiến nghị của Hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận án lần thứ ba.

3. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường lần thứ hai phải có tối thiểu 03 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất nhưng không được vắng mặt thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

4. Thời hạn đánh giá luận án cấp Trường lần thứ hai không quá 06 tháng tính từ ngày đánh giá luận án lần thứ nhất, quy trình, thủ tục đối với việc đánh giá luận án ở cấp Trường lần thứ hai thực hiện như đánh giá lần thứ nhất.

Điều 19. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ

1. Nghiên cứu sinh được xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Luận án nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường đồng ý thông qua;

b) Nghiên cứu sinh đã nộp cho cơ sở đào tạo (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, xác nhận của người hướng dẫn; xác nhận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có);

c) Nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản in và bản điện tử) tóm tắt luận án và toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Nhà trường.

2. Trường Đại học Tây Nguyên đăng toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng của nghiên cứu sinh trên trang thông tin của Trường (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật) trong thời gian 03 tháng kể từ khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này Trường Đại học Tây Nguyên tổ chức xét và ban hành quyết định công nhận trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

4. Hồ sơ xét công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng trình độ tiến sĩ gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án cấp Trường;

b) Quyết nghị đồng ý thông qua luận án của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá luận án;

d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn của nghiên cứu sinh; bản xác nhận đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng đánh giá luận án (nếu có)

d) Danh sách có chữ ký của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá luận án của NCS;

e) Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Trường Đại học Tây Nguyên và Thư viện Quốc gia Việt Nam;

g) Trường thực hiện việc cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày công nhận trình độ tiến sĩ có hiệu lực.

KIỂM TRA HỒ SƠ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ THẨM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN

Điều 20. Nguyên tắc chọn kiểm tra, thẩm định và quy trình thực hiện

1. Việc kiểm tra hồ sơ quá trình đào tạo, thẩm định chất lượng luận án do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện trong những trường hợp sau

a) Kiểm tra, thẩm định ngẫu nhiên theo yêu cầu của công tác quản lý, kiểm tra giám sát việc thực hiện theo Quy chế này và những quy định có liên quan;

b) Kiểm tra, thẩm định đối với những trường hợp cụ thể khi có phản ánh, khiếu nại hoặc tố cáo.

2. Danh mục hồ sơ kiểm tra, thẩm định

a) Kiểm tra quá trình đào tạo: Hồ sơ dự tuyển và quyết định nghiên cứu sinh; hồ sơ buổi đánh giá luận án tại cơ sở đào tạo; hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ;

b) Thẩm định chất lượng luận án: Luận án tiến sĩ; tóm tắt luận án tiến sĩ; bản sao công bố kết quả nghiên cứu sinh.

3. Quy trình kiểm tra, thẩm định

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản danh sách những trường hợp cần kiểm tra quá trình đào tạo hoặc thẩm định chất lượng luận án trên cơ sở báo cáo định kỳ của cơ sở đào tạo;

b) Cơ sở đào tạo gửi 01 bộ hồ sơ đối với kiểm tra quá trình đào tạo hoặc 03 bộ hồ sơ đối với thẩm định chất lượng luận án về Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra, thẩm định và có văn bản thông báo với Nhà trường trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo khoản 2 của Điều này.

Điều 21. Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định

1. Kết quả kiểm tra, thẩm định đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a) Hồ sơ quá trình đào tạo do Nhà trường cung cấp đủ minh chứng bảo đảm việc tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo và quy trình tổ chức đánh giá luận án đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo áp dụng cho nghiên cứu sinh theo quy định;

b) Chất lượng luận án tối thiểu 02 trong 03 nhà khoa học có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, với chuyên môn phù hợp, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh thẩm định và có ý kiến đồng ý về chuyên môn.

2. Kết quả kiểm tra, thẩm định đạt không đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a) Hồ sơ quá trình đào tạo Nhà trường cung cấp không đủ minh chứng đáp ứng những quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án theo Quy chế này và theo quy chế của cơ sở đào tạo được áp dụng cho nghiên cứu sinh;

b) Chất lượng luận án không được 02 trong 03 nhà khoa học thẩm định đồng ý chuyên môn.

3. Đối với những trường hợp hồ sơ kiểm tra quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu thẩm định, cơ sở đào tạo có trách nhiệm giải trình những vấn đề liên quan, bổ sung minh chứng và đề xuất hướng xử lý với Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.

4. Đối với những trường hợp chất lượng luận án không đạt yêu cầu:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án để xem xét, đánh giá và quyết nghị về chất lượng luận án; ủy quyền cho Nhà trường tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự gám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Hội đồng thẩm định có 07 thành viên, trong đó tối thiểu 03 thành viên không là phản biện độc lập hoặc thành viên Hội đồng đánh giá luận án; những nhà khoa học thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại điểm b khoản 2 điều này là thành viên đương nhiên của Hội đồng;

c) Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở tại khoản 2 Điều 16 của Quy định này;

d) Hội đồng thẩm định luận án chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành viên bao gồm chủ tịch, thư ký và các thành viên hội đồng có ý kiến không tán thành luận án;

đ) Luận án không đạt yêu cầu cần thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng thẩm định luận án có mặt trở lên không thông qua. Trong trường hợp này, Nhà trường tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án có sự tham dự của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp tối thiểu là 09 người, trong đó chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của cả hai Hội đồng phải có mặt, Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc đối thoại là kết quả cuối cùng của về chất lượng luận án.

5. Trường hợp quá trình đào tạo và chất lượng luận án khi thực hiện tại khoản 3 và khoản 4 Điều này vẫn không đạt yêu cầu, Nhà trường xem xét, quyết định thực hiện các phương án sau:

a) Nếu nghiên cứu sinh chưa được cấp bằng tiến sĩ, Nhà trường cho phép nghiên cứu sinh bổ sung, hoàn thiện các điều kiện để được cấp bằng (đối với trường hợp kiểm ra quá trình đào tạo) trong thời gian ghi lại quyết định công nhận nghiên cứu sinh và bao gồm cả thời gian kéo dài (nếu có); hoặc được đánh giá lại luận án nếu chưa được đánh giá lại lần 2 (đối với trường hợp thẩm định chất lượng luận án) trong thời hạn tối đa 06 tháng;

b) Nếu nghiên cứu sinh đã được cấp bằng Tiến sĩ, việc thu hồi bằng được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp: hồ sơ quá trình đào tạo được xác nhận có vi phạm, sai sót nghiêm trọng dẫn đến người được cấp bằng không còn đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển, công nhận nghiên cứu sinh và duy trì các điều kiện đảm bảo chất lượng trong quá trình học tập và nghiên cứu tại Trường sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án và Hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ phần sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu theo Quy định này; luận án nghiên cứu sinh không được Hội đồng thẩm định thông qua tại điểm đ khoản 4 Điều này.

6. Trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả kiểm tra, thẩm định cuối cùng hoặc ngày có kết quả của cuộc họp đối thoại. Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định kèm theo các minh chứng

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Qui định này được áp dụng cho nghiên cứu sinh tất cả các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Tây Nguyên được tuyển sinh sau ngày 15/08/2021.

Đối với khóa tuyển sinh trước ngày 15/08/2021 thì Trường Đại học Tây Nguyên tiếp tục thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 07 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 360/QĐ-ĐHTN ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên. Riêng tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh được áp dụng khoản 2, Điều 5 và điều kiện về các công bố khoa học liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu, được trình bày trong luận án để tổ chức đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn được áp dụng theo khoản c, d Điều 14 của Qui chế này.

Điều 23. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin

1. Trường Đại học Tây Nguyên có trách nhiệm

a) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu nội bộ và cập nhật dữ liệu về đào tạo tiến sĩ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học bao gồm: thông tin tuyển sinh; thông tin nghiên cứu sinh; thông tin của giảng viên và người hướng dẫn; thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ liên quan đến đào tạo tiến sĩ; tóm tắt và toàn văn luận án hoàn chỉnh của nghiên cứu sinh đã nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam;

b) Lưu trữ và bảo quản hồ sơ tuyển sinh và quá trình đào tạo, cấp văn bằng của nghiên cứu sinh theo quy định pháp luật hiện hành;

2. Vào ngày cuối tháng của các tháng chẵn trong năm, Trường có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách nghiên cứu sinh đã bảo vệ và luận án đã

được thông qua tại Hội đồng đánh giá của Trường trong 02 tháng trước đó (theo mẫu Phụ lục III); thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm (theo mẫu Phụ lục IV) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Trường Đại học Tây Nguyên phải công khai trên trang thông tin điện tử của Trường trước khi tuyển sinh và tổ chức đào tạo:

a) Quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ;

b) Các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và những thông tin khác theo quy định.



TS. Nguyễn Thành Trúc

Phụ lục I

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA
CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)	10 - 12 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Các học phần về phương pháp nghiên cứu	04 -06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
Năm thứ 2	Thực hiện phần 1 của Luận án	đến 24 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 3	Thực hiện phần 2 của Luận án	đến 30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố.
Năm thứ 4	Thực hiện phần 3 của Luận án	Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm	Luận án và các bài công bố.

Lưu ý: phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định của cơ sở đào tạo về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.

Phụ lục II**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG
CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

Số thứ tự	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	TPKH - TecT no pyccKOMy 33biKy KaK HHOCTpaHHOMy (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKH-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
8	Tiếng Anh	Aptis (Hội đồng Anh)	B2 (General)
9	Tiếng Anh	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency	VSTEP.3-5 (6.0)

**Phụ lục III
MẪU BÁO CÁO**

**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ LUẬN ÁN
CÁC THÁNG TRONG NĂM**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(Tháng năm)**

STT	Họ và tên NCS	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Tên đề tài	Ngành, mã số	Ngày bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá của cơ sở đào tạo	Kết quả đánh giá	Ghi chú

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH ĐỊNH KỲ HẰNG NĂM

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đăk Lăk, ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH NĂM

I. Danh sách nghiên cứu sinh học tập, nghiên cứu trong năm ...

II. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn NCS

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Chức danh khoa học (GS/PGS)	Trình độ	Mã số CCCD/ Hộ chiếu	Số lượng NCS đang hướng dẫn	Số lượng công bố khoa học trong vòng 05 năm ³	Thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ	Danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú hoặc Nghệ sĩ Nhân dân
1											
2											

III. Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo gắn với hoạt động đào tạo NCS

STT	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Tên NCS tham gia

IV. Tồn tại, hạn chế (nếu có)

V. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

VI. Kiến nghị của cơ sở đào tạo

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

¹ Thứ tự NCS được sắp xếp theo nhóm các khoá tuyển sinh.

² Ghi thời gian theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá (VD: 2021-2024).

³ Thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư nhà nước đánh giá 0,75 điểm công trình trở lên.